

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2017/HNGĐ – ST
Ngày 07 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh– Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979; đăng ký thường trú và hiện ở: Phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1978; đăng ký thường trú và hiện ở: Phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa;qua lời khai của đại diện hai bên gia đình và qua xác minh tại chính quyền địa phương đều thể hiện thống nhất các nội dung sau:

Anh Nguyễn Ngọc H kết hôn với chị Vũ Thị Thanh H trên cơ sở hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/4/2005.

Ngay từ khi chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, kinh tế làm ăn ngày một sa sút, khó khăn. Thêm vào đó, anh chị đã không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, ngột ngạt. Gia đình hai bên đã khuyên giải rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 7/2016 đến nay, anh H và chị Thanh H đã sống ly thân không quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Anh Hải xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể nên có yêu cầu ly hôn chị Thanh H.

Chị Thanh H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải cũng như Quyết định xét xử của Tòa án gửi cho chị. Chị xác nhận: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H có nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được nên anh H có yêu cầu ly hôn, chị đồng ý. Do công việc bận nên chị không đến Tòa để giải quyết được, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Anh H và chị Thanh H có 02 con chung là Nguyễn Khánh L sinh ngày 05/01/2006 và Nguyễn Khánh L1 sinh ngày 04/6/2012. Khi ly hôn, anh H đề nghị giao cả hai con chung cho chị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H đồng ý; nguyện vọng của các con chung muốn được ở với chị Thanh H. Anh H và chị Thanh H tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; nguyện vọng của các con chung được ở với mẹ, anh H đề nghị giao cả hai con chung cho chị Thanh H, chị Thanh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở; các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung nên không đề nghị.

Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử, chị Vũ Thị Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý, các Giấy triệu tập, các Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị H đều vắng mặt, có lý do và đề nghị giải quyết, xét xử

vắng mặt chị. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Thanh H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Vũ Thị Thanh H và yêu cầu giao cả hai con chung cho Thanh chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác. Yêu cầu của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo xác nhận của chính quyền địa phương phường Hàng Kênh và các tài liệu chứng cứ mà các đương sự cung cấp đều thống nhất thể hiện bị đơn hiện đăng ký thường trú và cư trú tại quận L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Vũ Thị Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, Hải Phòng vào ngày 01/4/2005. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa Nguyễn Ngọc H và chị Vũ Thị Thanh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp (Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014). Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Ngọc H và chị Vũ Thị Thanh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, không tin tưởng nhau về tình cảm. Từ tháng 7/2016 đến nay, chị Thanh H và anh H sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình. Chị Thanh H đồng ý ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xác định: mâu thuẫn giữa chị Thanh H và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H có yêu cầu ly hôn chị H là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh H và chị Thanh H có 02 con chung là Nguyễn Khánh L sinh ngày 05/01/2006 và Nguyễn Khánh L1 sinh ngày 04/6/2012. Khi ly hôn, anh H đề nghị giao cả hai con chung cho chị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H đồng ý; nguyện vọng của các con chung muốn được ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định: Giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các con chung. Anh H và chị Thanh H tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí: Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Anh Nguyễn Ngọc H ly hôn chị Vũ Thị Thanh H

2. *Về con chung:* Giao cả hai con chung là Nguyễn Khánh L sinh ngày 05/01/2006 và Nguyễn Khánh L1 sinh ngày 04/6/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0004526 ngày 04 tháng 7 năm 2017.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ln;
- UBND phường H (2005);
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND xã Nhân Hòa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình